

Số: 01/MNTT.MK

Trường Chinh, ngày 04 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy tắc ứng xử trong trường mầm non

Căn cứ văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT về ban hành Thông tư quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục Mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường;

Căn cứ vào tình hình thực tế và nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy tắc ứng xử văn hoá của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường mầm non tư thục Mickey.

Điều 2. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng tổ chức nghiên cứu, học tập, hướng dẫn thực hiện Quy tắc ứng xử tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà) tổ trưởng các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các tổ chức, đoàn thể, cá nhân thuộc trường mầm non tư thục Mickey chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CBGVNV (T/h);
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Ngọc Huệ

QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG TRƯỜNG HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-MNTT.MK, ngày tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Mầm non tư thục Mickey)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về chuẩn mực đạo đức nhà giáo và quy tắc ứng xử đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường mầm non tư thục Mickey, thành phố Kon. tỉnh Kon Tum trong thi hành nhiệm vụ, trong quan hệ với đồng nghiệp, học sinh, phụ huynh và trong xã hội; quy tắc ứng xử văn hóa được áp dụng trong thời gian công tác tại trường và ngoài xã hội.

2. Đối tượng áp dụng là tất cả cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh của trường mầm non tư thục Mickey, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum từ năm học 2022 trở về sau.

Điều 2. Mục đích xây dựng Quy tắc ứng xử đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên

1. Quy định các chuẩn mực về đạo đức và ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên khi thi hành nhiệm vụ và trong quan hệ với đồng nghiệp, với trẻ, với phụ huynh và trong quan hệ xã hội.

2. Là căn cứ để nhà trường xử lý trách nhiệm khi cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm các chuẩn mực đạo đức và trong thực hiện nhiệm vụ và trong các mối quan hệ cộng tác, đồng thời là căn cứ để đánh giá, xếp loại và giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

3. Thực hiện công khai các hoạt động nhiệm vụ, và các mối quan hệ công tác của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong công tác phòng, chống tham nhũng.

4. Là căn cứ để đánh giá, khen thưởng và xếp loại hàng năm.

Chương II. QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG NHÀ TRƯỜNG

I. Chuẩn mực đạo đức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động

Điều 3. Phẩm chất chính trị

1. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật. Không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao lý luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Có ý thức tổ chức kỷ luật, nghiêm túc chấp hành sự phân công của cấp trên, có ý thức vì tập thể sư phạm, luôn phấn đấu vì sự nghiệp chung của nhà trường, bảo

vệ danh dự nhà trường, phát huy tinh thần làm chủ tập thể, truyền thống “Dạy tốt - Học tốt”.

3. gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

Điều 4. Đạo đức nghề nghiệp

1. Tâm huyết với nghề nghiệp, yêu thích nghề dạy học; có ý thức giữ gìn danh dự, uy tín, lương tâm nhà giáo, có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác; có lòng nhân ái, yêu thương, bao dung, độ lượng, đối xử hòa nhã với trẻ, đồng nghiệp; sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của đồng nghiệp và cộng đồng.

2. Tận tụy với công việc được giao; thực hiện đúng Điều lệ, Quy chế, Nội quy của nhà trường, của ngành.

3. Công bằng trong chăm sóc và giáo dục, đánh giá khách quan, đúng thực chất, khả năng của trẻ; thực hành tiết kiệm trong sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm... chống lãng phí.

4. Có thiện chí, sẵn sàng tiếp thu các ý kiến đóng góp, đồng thời luôn chân tình đóng góp ý kiến cho đồng nghiệp, lãnh đạo; thường xuyên tự học, tự rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nghiêm túc, tích cực tham gia các khóa huấn luyện chuyên môn do nhà trường tổ chức.

Điều 5. Lối sống, tác phong

1. Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần phấn đấu với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành liêm, chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

2. Có lối sống hòa nhập với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội, biết ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.

3. Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học, có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với trẻ; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

4. Khi thực hiện nhiệm vụ phải mặc đồng phục theo quy định của nhà trường.

5. Đoàn kết, tương trợ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao; Quan hệ ứng xử đúng mực, gần gũi với phụ huynh, đồng nghiệp và với trẻ.

6. Xây dựng gia đình văn hóa, thương yêu, tôn trọng lẫn nhau, chăm sóc, giáo dục con cái học hành ngoan ngoãn, lễ độ thực hiện nếp sống văn hóa nơi công cộng.

II. Nội dung quy tắc ứng xử

Điều 7. Quy tắc ứng xử chung

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ công dân, người lao động, người học.

2. Thực hiện tốt lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.

3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan nhà trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, so, Cường; xây dựng nhà trường có môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

4. Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường công tác và tính chất công việc; cha mẹ trẻ và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục

5. Không sử dụng trang phục gây phản cảm.

6. Không hút thuốc, dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong nhà trường theo quy định của pháp luật; không tham gia vào các tệ nạn của xã hội.

7. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

8. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa bạo lực với người khác.

9. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân người khác và uy tín của tập thể.

Điều 8. Ứng xử của cán bộ quản lý nhà trường

1. Ứng xử với trẻ: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, yêu thương, trách nhiệm, bao dung, tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ trẻ, không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên đoàn kết dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thi vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

3. Ứng xử với cha mẹ trẻ: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

4. Ứng xử với khách đến nhà trường: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 9. Ứng xử của giáo viên

1. Ứng xử với trẻ: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương, tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên khích lệ trẻ, tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi, không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại, không thờ ơ, né tránh.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến, phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

3. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ, tôn trọng sự khác biệt, bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

4. Ứng xử với cha mẹ trẻ: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

5. Ứng xử với khách đến nhà trường: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

6. Chào hỏi niềm nở, chỉ dẫn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của cha mẹ trẻ, giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

7. Xác lập mối quan hệ mật thiết giữa nhà trường và gia đình; thường xuyên trao đổi để cùng phối hợp giáo dục trẻ tiến bộ; tạo mọi điều kiện giúp đỡ trẻ tích cực tham gia các hoạt động.

8. Giữ vững mối quan hệ nhưng không lợi dụng tình cảm hoặc tiền bạc của cha mẹ trẻ để vụ lợi cá nhân làm mất uy tín nhà giáo.

Điều 10. Ứng xử của nhân viên

1. Ứng xử với trẻ: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác, chấp hành nghiêm các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

3. Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

4. Ứng xử với cha mẹ trẻ và khách đến nhà trường: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

5. Chào hỏi niềm nở, chỉ dẫn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của cha, mẹ trẻ quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo...

Điều 11. Ứng xử với cha mẹ trẻ

1. Chào hỏi niềm nở, chỉ dẫn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của cha, mẹ học sinh, giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo...

2. Thiết lập mối quan hệ mật thiết giữa nhà trường và gia đình; thường xuyên trao đổi để cùng phối hợp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tiến bộ; tạo mọi điều kiện giúp đỡ trẻ tham gia học tập.

3. Giữ vững mối quan hệ nhưng không lợi dụng tình cảm hoặc tiền bạc để vụ lợi cá nhân làm mất uy tín nhà giáo.

Điều 12. Ứng xử của khách đến nhà trường

1. Văn minh lịch sự khi giao tiếp. Luôn thể hiện thái độ, cử chỉ, lời nói nhã nhặn khiêm tốn, vui vẻ, bình tĩnh trong mọi tình huống. Không to tiếng, hách dịch, không gây căng thẳng, bức xúc cho người khác. Tuyệt đối không cung cấp các thông tin nội bộ nhà trường cho người khác biết (trừ khi Hiệu trưởng chỉ thị).

2. Thấu hiểu và chia sẻ, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, hướng dẫn tận tình chu đáo cho người đến liên hệ công tác.

3. Tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của khách. Trong khi làm nhiệm vụ, nếu để các cá nhân đến làm việc phải chờ đợi thì phải giải thích rõ lý do.

Chương III

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người động nhà trường

1. Có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại quy tắc này.

2. Có trách nhiệm vận động các đồng nghiệp thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này; khi phát hiện cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường vi phạm quy tắc này phải kịp thời góp ý để họ sửa đổi, đồng thời phản ánh với Ban giám hiệu.

Điều 14. Trách nhiệm của Ban giám hiệu nhà trường

1. Công khai Quy tắc ứng xử trong nhà trường với toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên và niêm yết tại bảng thông tin của nhà trường. Thường xuyên tuyên truyền quán triệt nội dung Quy tắc ứng xử trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, người học các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Quán triệt, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy tắc này, làm căn cứ để đánh xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên.

3. Công khai Quy tắc này trên Website, Office 365 của trường

4. Kiểm tra giám sát việc thực hiện Quy tắc này của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Phê bình xử lý các sai phạm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Quy tắc này được thông qua và áp dụng thực hiện kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

Trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh quy định hoặc có các văn bản hướng dẫn của Phòng giáo dục thì được rà soát bổ sung hàng năm, Quy định này sẽ được điều chỉnh bổ sung cho phù hợp, mọi sự thay đổi được ban lãnh đạo của trường thông qua và Hiệu trưởng quyết định thực hiện./.

**DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN CAM KẾT THỰC
HIỆN QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG TRƯỜNG HỌC**